

*Chương I*

**KỸ THUẬT GIEO TRỒNG VÀ CHĂM SÓC CÂY RỪNG**

**Bài 22. VAI TRÒ CỦA RỪNG VÀ NHIỆM VỤ  
CỦA TRỒNG RỪNG (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Sau bài này, GV phải làm cho HS :

1. Hiểu được vai trò to lớn của rừng đối với cuộc sống của toàn xã hội.
2. Biết được nhiệm vụ của trồng rừng.
3. Có ý thức bảo vệ rừng và tích cực trồng cây gây rừng.

**II. NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý**

**1. Gợi ý phân bố bài giảng**

Bài học có 2 phần, trong đó phần I là trọng tâm.

*I. Vai trò của rừng và trồng rừng*

*II. Nhiệm vụ của trồng rừng ở nước ta*

**2. Một số kiến thức bổ sung**

**2.1. Rừng có vai trò vô cùng to lớn tới môi trường sống**

a) Rừng làm sạch môi trường : cây xanh (chủ yếu là rừng) trong quá trình quang hợp đã cung cấp toàn bộ lượng oxi và hấp thụ CO<sub>2</sub> trong khí quyển (1ha rừng hàng năm hấp thụ lượng CO<sub>2</sub> có trong 1.800.000m<sup>3</sup> không khí). Rừng bị phá nhiều thì lượng CO<sub>2</sub> tăng, hậu quả là : nhiệt độ không khí tăng, băng tuyết ở Bắc cực tan, gây lụt lớn do nước ở đại dương dâng cao. Rừng là nhà máy lọc bụi khổng lồ : 1ha rừng Thông có khả năng hút 36,4 tấn bụi, rừng Dẻ là 68 tấn.

Rừng còn tiết chất phi-tôn-xít sát trùng và diệt vi khuẩn, đồng thời ngăn cản sự lan truyền và giảm nồng độ CO<sub>2</sub> trong không khí.

b) Các lớp tán cây và lớp cành lá khô đã ngăn cản và giảm tốc độ nước mưa rơi, tốc độ dòng chảy. Do đó rừng có tác dụng lớn chống xói mòn đất, tăng lượng nước thấm vào đất và nuôi dưỡng nguồn nước ngầm, chống lụt... Ví dụ : lượng nước, dòng chảy ở rừng hồn loài lá rộng có tán che 0,7 – 0,8 là khoảng 44m<sup>3</sup>/ha/năm, còn ở đất rừng sau khai thác trống là gần 1.900 m<sup>3</sup>/ha/năm.

c) Phía sau rừng trong phạm vi 200m, tốc độ gió chỉ còn khoảng 30% so với ban đầu. Do đó các đai rừng có tác dụng chắn gió cố định bãi cát ven biển (rừng phi lao...), chắn sóng biển bảo vệ đê và chắn bão biển (rừng đước, tràm...), chắn gió bảo vệ mùa màng.

## **2.2. Khái niệm về rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng**

a) Rừng sản xuất : là rừng và đất rừng có tác dụng để sản xuất gỗ và các lâm sản khác của rừng trong đó có rừng gỗ, rừng tre nứa, rừng cây đặc sản.

b) Rừng phòng hộ : là rừng và đất rừng có tác dụng để phòng chống các nhân tố khí hậu có hại. Trong đó có rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng chắn gió bão, rừng chắn sóng biển.

c) Rừng đặc dụng : do Nhà nước chọn và quy định nhằm bảo vệ thiên nhiên và di tích lịch sử, nghiên cứu khoa học, tham quan du lịch.

## **III. GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

### **1. Chuẩn bị bài giảng**

#### **1.1. Chuẩn bị nội dung**

Tham khảo các tài liệu và các dẫn chứng về vai trò của rừng, về tác hại của phá rừng, các hoạt động trồng cây gây rừng...

**1.2. Chuẩn bị đồ dùng dạy học :** Sử dụng các hình 34, 35 SGK và sưu tầm thêm các tranh ảnh, biểu đồ, phim ảnh (nếu có) để phục vụ bài học.

### **2. Các hoạt động dạy học**

#### **2.1. Hoạt động 1. Giới thiệu bài học**

Phá rừng là nguyên nhân cơ bản nhất gây ra nhiều tác hại nghiêm trọng cho Trái Đất như : ô nhiễm môi trường, đất đai bị xói mòn, khô hạn, bão lụt, nước biển ngày một dâng cao, nhiệt độ Trái Đất tăng dần, nhiều loài thực vật và động vật bị tiêu diệt...

Do đó loài người phải có nhận thức đúng đắn về vai trò tác dụng của rừng trong cuộc sống và sản xuất, tích cực bảo vệ rừng, phủ xanh Trái Đất.

GV giải thích cho HS nắm vững mục tiêu của bài học.

### **2.2. Hoạt động 2. Tìm hiểu vai trò của rừng và trồng rừng**

Rừng là tài nguyên quý báu của đất nước, là một bộ phận quan trọng của môi trường sống, có ảnh hưởng rất lớn tới đời sống và sản xuất của xã hội.

GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ, phim ảnh và liên hệ với thực tế để giải thích chi tiết hơn về vai trò của rừng thể hiện ở các nội dung sau :

- Làm sạch môi trường không khí : hấp thụ các loại khí độc hại, bụi trong không khí.
- Phòng hộ : Chắn gió, cố định cát ven biển, hạn chế tốc độ dòng chảy và chống xói mòn đất ở vùng đồi núi, chống lũ lụt.
- Cung cấp lâm sản cho gia đình, công sở, giao thông, công cụ sản xuất, nguyên liệu sản xuất, xuất khẩu.
- Nghiên cứu khoa học và sinh hoạt văn hoá : Bảo tồn các hệ sinh thái rừng tự nhiên, các nguồn gen động, thực vật rừng, di tích lịch sử, tham quan, du lịch...

HS có thể tìm các ví dụ về trồng cây gây rừng để dẫn chứng thêm.

GV cho HS nhắc lại các vai trò cơ bản của rừng.

### **2.3. Hoạt động 3. Tìm hiểu nhiệm vụ trồng rừng ở nước ta**

#### *a) Tình hình rừng*

Trước đây rừng chỉ cách thành Thăng Long vài chục cây số. Ngày nay rừng gỗ tốt chỉ còn ở nơi đồi núi vùng cao. Cũng trước đây rừng bao phủ hầu hết đất vùng Tây Bắc, ngày nay rừng chỉ còn khoảng 10%.

GV mô tả tình hình rừng từ 1943 – 1995 trên biểu đồ (h.35 SGK), từ đó rút ra kết luận rừng Việt Nam đã bị tàn phá nghiêm trọng.

Để HS hiểu sâu sắc các nguyên nhân làm cho rừng bị suy giảm, GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi : rừng bị phá hoại, suy giảm là do các nguyên nhân nào ? (Rừng bị suy giảm là do khai thác lâm sản tự do bừa bãi, khai thác kiệt nhưng không trồng rừng thay thế, đốt rừng làm nương rẫy và lấy củi, phá rừng khai hoang và chăn nuôi...). GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi ở cuối mục II.1 (SGK). Dùng hình ảnh để minh họa các hiện tượng phá rừng.

### b) *Nhiệm vụ trồng rừng*

Rừng là lá phổi của Trái Đất nhưng chỉ từ 1943 – 1995 nước ta đã mất khoảng 6 triệu ha rừng. Do đó Nhà nước có chủ trương trồng rừng thường xuyên, phủ xanh 19,8 triệu ha đất lâm nghiệp.

– Trước tiên GV gọi HS nhắc lại về vai trò của rừng. Sau đó GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi : Trồng rừng để đáp ứng nhiệm vụ gì ?

Vai trò của rừng	Nhiệm vụ trồng rừng
+ Làm sạch môi trường không khí...	→ + Trồng rừng để phòng hộ
+ Chống gió bão, lũ lụt. Bảo vệ và cải tạo đất...	
+ Cung cấp gỗ và các lâm sản khác	→ + Trồng rừng sản xuất
+ Nghiên cứu khoa học, bảo vệ thiên nhiên và di tích lịch sử, tham quan...	→ + Trồng rừng đặc dụng

– GV hướng dẫn HS căn cứ vào địa hình, tình hình sản xuất ở địa phương để tìm nội dung trả lời câu hỏi trong SGK.

Ví dụ : Vùng ngập mặn ven biển, nhiệm vụ chủ yếu của trồng rừng là phòng hộ. Vì trồng rừng ở đây (rừng đước, mắm, tràm...) nhằm để chắn sóng biển, bảo vệ đê, lấn biển.

### **2.4. *Hoạt động 4. Tổng kết bài học***

- GV gọi 1 hoặc 2 HS đọc phần "*Ghi nhớ*".
- GV hệ thống và tóm tắt bài học và cho HS nhắc lại.
- Nhắc lại mục tiêu bài và đánh giá kết quả bài học.
- Dặn dò HS trả lời các câu hỏi cuối bài và đọc trước bài 23 SGK.